

# SỰ HÌNH THÀNH CỘNG ĐỒNG NGƯỜI CHĂM Ở THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

ThS. Nguyễn Thị Thoa

## **Tóm tắt:**

*Người Chăm vào Thành phố Hồ Chí Minh (TP.HCM) trải qua quá trình di cư, biến đổi lâu dài. Trong quá trình đó, bản sắc văn hóa tộc người luôn được họ gìn giữ, tôn tạo. Từ thời kỳ vương quốc Champa đến nay, sự pha trộn giữa các đặc điểm của văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Ấn Độ, văn hóa Hồi giáo và sự phát triển của xã hội công nghiệp hóa – hiện đại hóa đã tạo ra bản sắc văn hóa riêng biệt, đặc sắc cho tộc người Chăm ở TP.HCM. Phương pháp nghiên cứu so sánh lịch đại và đồng đại, phương pháp hệ thống, phương pháp điền dã là những phương pháp chính được vận dụng để làm rõ các luận điểm được đề cập trong bài viết.*

**Từ khóa:** Người Chăm, TP.HCM, lịch sử, văn hóa.

## **1. Dẫn nhập**

Người Chăm ở TP.HCM ngày nay sở hữu những sản phẩm văn hóa riêng biệt, mang dấu ấn cộng đồng tộc người mạnh mẽ. Tuy nhiên, để có được những thành tựu đó, quá trình nhập cư vào TP.HCM, người Chăm cũng trải qua những biến động về lịch sử đầy phức tạp. Những biến động đó như một dòng chảy liên tục nhưng có nhiều bước ngoặt rõ rệt.

Mỗi bước ngoặt mà người Chăm trải qua đều cho thấy những sự chuyển biến nhất định về văn hóa, kinh tế, chính trị, tín ngưỡng... Cụ thể, từ thời kỳ vương quốc Champa, người Chăm đã có một nền văn hoá rực rỡ, tuy nhiên họ lại có hàng nghìn năm xung đột dai dẳng với các quốc gia láng giềng. Các cuộc xung đột đó khiến vương quốc Champa dần thu hẹp lãnh thổ và người Chăm phải di tản đến các quốc gia khác như Malaysia, Indonesia, Cambodia... tại đây họ đã tiếp thu tín ngưỡng Hồi giáo. Việc hồi hương về Việt Nam định cư, lập nghiệp và các

đợt di cư đến Sài Gòn – TP.HCM để mưu sinh là một hành trình rất dài cùng với hành trang là tín ngưỡng Hồi giáo cũng như văn hoá của họ đã chịu ảnh hưởng sâu đậm từ tín ngưỡng này.

## **2. Người Chăm thời kỳ vương quốc Champa**

### **2.1. Sơ lược về vương quốc Champa**

Nhiều nguồn tài liệu cho thấy, người Chăm hiện nay có nguồn gốc là người Champa cổ (tên gọi khác là Chiêm Thành, một số nhà nghiên cứu gọi là người Chăm). Theo Nguyễn Văn Luận thì “vương quốc Chiêm Thành có tên là Lâm Ấp, nghĩa là xứ rừng, thành lập năm 192 sau Tây lịch. Vương quốc này cũng có tên là Hoàng Vương và bắt đầu từ thế kỷ IX, có lẽ là sau một cuộc dời đô, danh hiệu Chiêm Thành mới xuất hiện”<sup>1</sup>. Về mặt này, trước đó<sup>2</sup> G. Maspero cũng cho rằng, vương quốc Lâm Ấp chính là Champa, hình thành vào năm 192. Vị vua đầu tiên có tên là

Sri Mara (trong bia ký), hay Khu Liên (trong thư tịch Trung Hoa).

Văn hoá Champa chịu ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ, vì vậy tín ngưỡng chính của người Champa lúc bấy giờ là Ấn Độ giáo hay còn gọi là Bà La Môn. Tín ngưỡng này thờ phụng ba vị thần chính Brahma, Vishnu, Siva và một số vị thần khác. Vương quốc Champa đã trải qua rất nhiều thăng trầm trong lịch sử, nhất là những biến động về mặt chính trị, xã hội. Cụ thể, Champa thời bấy giờ là một vương quốc hùng mạnh với sự hợp nhất của bốn tiểu vương quốc gồm Kauthara, Amaravati, Vijaya, Panduranga. Tuy nhiên, vương quốc Champa lại có nhiều xung đột với một số nước láng giềng. Lãnh thổ vương quốc Champa nhiều lần bị thu hẹp cũng bởi trải qua những cuộc chiến tranh với các nước láng giềng này. Nhiều tài liệu cũ dẫn chứng, khoảng cuối thế kỷ thứ X, vương quốc Chân Lạp (Campuchia) rất hay đánh chiếm những tiểu vương quốc Champa (nhiều sử liệu cho hay, thời kỳ này Champa đổi tên là Chiêm Thành). “Những chiến trận đáng kể nhất xảy ra năm 945 và 946: quân Khơ Me xâm nhập vùng Kauthara cướp tượng vàng Bhagavati tưởng niệm nữ thần Po Nagar”<sup>3</sup>.

Các nguồn sử liệu cũng cho thấy, trong các nước láng giềng có chiến tranh với Chiêm Thành thì nước Đại Việt ở phía Bắc là một đối thủ vô cùng “nặng ký”. Hai vương quốc này đã có những cuộc chiến tranh liên miên, dai dẳng từ khoảng thế kỷ thứ X đến thế kỷ XV. Trong các cuộc chiến này, ưu thế thuộc về người Đại Việt, nên người Chăm phải lùi dần về phía Nam. Mốc lịch sử đáng chú ý nhất cho các cuộc chiến Đại Việt – Champa được ghi nhận vào năm 1471. Khi đó, vua Lê Thánh Tông thân chinh vào đánh Chiêm Thành và người Chăm đại bại. Theo Gru Hajan (2016) từ năm 1471, sau cuộc đánh chiếm của người Đại Việt thì Chiêm Thành không còn là một quốc gia thống nhất, mà bị chia cắt thành ba tiểu quốc: Chiêm Thành,

Hóa Anh và Nam Phan. Từ đó, phần lớn cư dân Chiêm Thành đã phiêu bạt nhiều nơi.

## 2.2. Cuộc di tản đi các quốc gia khác

Sau năm 1471 là một giai đoạn lịch sử mới của người Chăm, trong đó chủ yếu là những cuộc chiến tranh với các chúa Nguyễn ở miền Nam. Một trong những mốc lịch sử quan trọng của thời kỳ này được ghi nhận vào đầu thế kỷ XVI, đó là thời gian Nguyễn Hoàng vào tiếp quản vùng đất Thuận Hóa. Đây cũng là thời điểm diễn ra cuộc chiến tranh phức tạp giữa hai dòng họ người Việt là Trịnh - Nguyễn. Do vậy, Nguyễn Hoàng đã đánh chiếm Chiêm Thành để lập phủ Phú Yên nhằm xây dựng một giang sơn lớn mạnh, chống lại họ Trịnh.

Khoảng năm 1692 – 1693, lịch sử Chiêm Thành bước sang trang mới khi nước này không còn là một vương quốc. Tác giả Lương Ninh dẫn chứng: “Năm 1693 đánh dấu một mốc rất quan trọng, Chiêm Thành cũng không tồn tại với tư cách một quốc gia riêng biệt mà trở thành một phần lãnh thổ của chính quyền Đàng Trong, sau đó trở thành một tỉnh của nước Việt Nam”<sup>4</sup>

Hơn một thế kỷ sau, vào năm 1833, Lê Văn Khôi nổi dậy chống lại triều đình nhà Nguyễn. Thời điểm đó, người Chăm lại ra sức ủng hộ Lê Văn Khôi, góp phần giúp Lê Văn Khôi chiếm được vùng Phan Rang, Phan Rí và Phan Thiết. Tuy nhiên, không lâu sau, Lê Văn Khôi cũng bị bại dưới tay của triều Nguyễn và người Chăm lại một lần nữa di tản đi nhiều nơi khác nhau. Theo Gru Hajan, “Người Chăm lại phải bỏ quê hương di cư sang Thái Lan, Mã Lai, Indonesia, A Rập... Trong qua trình sinh sống xa cộng đồng gốc, họ đã chịu ảnh hưởng tôn giáo Islam khá sâu đậm, cho nên hiện nay cộng đồng người Chăm ở đây trở nên xa lạ với nền văn hóa dân tộc gốc ở khu vực miền Trung đang còn lưu giữ”<sup>5</sup>.

Nguyên nhân người Chăm di cư sang Mã Lai thì Nguyễn Văn Luận (1974) có lý giải: “Những năm 787 người Mã Lai có đánh chiếm Champa. Tuy nhiên, mối quan hệ về Sinhavarman Đệ Tam (Chế Man) kết hôn với một công chúa Mã Lai. Sau này là Thái hậu Tapasi, mẹ của Chế Năng. Vì vậy năm 1318 khi bị quân Đại Việt đánh bại, Chế Năng đã chạy sang Java, tức là về quê ngoại trú ngụ”<sup>6</sup>

Theo các tài liệu ghi chép lại thì những bộ phận người Chăm di tán sang Cambodia, Thái Lan, Mã Lai, Indonesia... đều không quay trở lại miền Trung để sinh sống nữa. Tại các quốc gia này, họ chịu ảnh hưởng văn hóa bản địa sâu sắc. Tín ngưỡng Hồi giáo chính thống từ Mã Lai, Indonesia... cũng được người Chăm tiếp nhận từ các cuộc di cư này.

### 2.3. Hồi hương và lập nghiệp

Những năm đầu thế XIX, người Chăm đang định cư tại Cambodia cũng gặp không ít khó khăn. Nguyên nhân là tại nước này đã xảy ra những cuộc chiến tranh với quốc gia bên ngoài cũng như các cuộc nội chiến. “Từ 1759, sau khi hoàn thành cuộc Nam Tiến, Nguyễn Cư Trinh cho lập đồn ở Hồng Ngự và Tây Ninh do người Côn Man (người Chăm) đồn trú. Về đường thủy, các đạo Tân Châu (Cù Lao Giêng), Châu Đốc, Đông Khẩu (Sa Đéc) kiểm soát hai con sông Tiền Giang và Hậu Giang, do quân sĩ từ dinh Long Hồ thuyền chuyển đến”<sup>7</sup>. Khoảng nửa cuối thế kỷ XIX, nhiều nguồn tài liệu cho thấy, những người Chăm Hồi giáo sống sót sau những đợt tàn sát của quân Khơ Me (Cambodia) đã chạy qua Châu Đốc (tỉnh An Giang) tị nạn. Trong cuộc tị nạn này, họ được Trương Minh Giảng tạo điều kiện cho định cư ở đôi bờ sông Hậu và Tây Ninh (nơi mà trước đó đã hình thành cộng đồng người Chăm).

“Những cuộc dấy loạn tiếp diễn ở Campuchia buộc người Chăm phải lui về Châu Đốc nhiều hơn vào những năm 1854 và

chúng tộc, ngôn ngữ và tín ngưỡng vẫn làm cho người Chăm và Mã Lai xích lại gần nhau. Đáng kể nhất là việc quốc vương Chiêm Thành Jaya 1858”<sup>8</sup>. Về mặt này, Ngô Văn Lệ cũng nhận định “vào thế kỷ XVIII đầu thế kỷ XIX, tình hình ở các quốc gia đó bất ổn, nhất là Campuchia. Một bộ phận người Chăm đã trở lại Việt Nam, sinh sống ở các tỉnh Nam Bộ, cùng với những người đồng tộc đã cư trú trước đó, nhưng chủ yếu là ở Châu Đốc và giữ nguyên đức tin mà họ đã tiếp nhận được từ cư dân bản địa”<sup>9</sup>.

Nhìn chung, sau khi hồi hương và lập nghiệp ở An Giang, người Chăm đã xác định đây là vùng đất mà họ lựa chọn để ổn định cuộc sống cùng với việc xây dựng lối sống, kinh tế, văn hóa, xã hội... Họ cũng thành lập những ngôi làng để thể hiện cuộc sống cố kết cộng đồng tộc người, xây dựng những thánh đường để thực hiện đức tin về tín ngưỡng Hồi giáo. Tổ chức xã hội của người Chăm ở Châu Đốc thời kỳ này là họ sống thành từng palay (làng) dọc theo hai bờ sông Hậu.

## 3. Cuộc di cư đến Sài Gòn – TP.HCM

### 3.1. Thời kỳ Pháp thuộc

Nhiều tài liệu cho thấy số lượng người Chăm ở Châu Đốc, An Giang thời kỳ Pháp thuộc có phần giảm sút đáng kể vì họ đến lập nghiệp ở những nơi khác như: Cần Thơ, Tây Ninh, Sài Gòn... Có ba nguyên nhân chính khiến người Chăm thời kỳ này di cư đi những nơi khác:

*Thứ nhất:* Người Chăm vốn có truyền thống buôn bán. Trong đó, hình thức buôn bán đi từng chuyến (buôn chuyến) từ quê nhà tới những nơi khác để tiêu thụ hàng hóa là một trong những đặc điểm mưu sinh nổi bật của người Chăm. Có thể nói, Sài Gòn là một trong những nơi người Chăm lui tới để buôn chuyến nhiều nhất. “Đặc biệt, từ năm 1940 trở đi, họ đã dùng thuyền chở lúa gạo lên Sài Gòn – Chợ Lớn buôn bán. Những chuyến thương

thuyền của họ chủ yếu thường neo bên ở dọc hai bờ sông Bến Nghé, Kinh Đồi, Kinh Tè, rạch Ông Lớn, rạch Thị Nghè”<sup>10</sup>

**Thứ hai:** Chiến tranh thế giới thứ 2 (1941-1945) ảnh hưởng rất lớn đến đời sống của người dân Nam Bộ, trong đó có người Chăm. “Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới đã ảnh hưởng đến việc buôn bán của người Chăm. Nhiều người không còn vốn để kinh doanh nữa, đành từ biệt vợ con lên đô thành kiếm việc làm”<sup>11</sup>.

Có thể nói, cuộc khủng hoảng bởi chiến tranh thế giới thứ 2 không chỉ ảnh hưởng tới việc làm ăn, buôn bán của người Chăm mà ảnh hưởng đến toàn bộ tiểu thương ở miền Nam nói riêng, cả nước nói chung. Việc làm ăn, buôn bán, bao gồm buôn chuyến của người Chăm giai đoạn này không còn thuận tiện, nên họ buộc phải di dời từ An Giang đi nơi khác tìm phương thức mưu sinh và lập nghiệp. Họ chọn Sài Gòn cũng vì đây là một đô thị vốn đã rất sầm uất, thuận tiện cho việc buôn bán cũng như mưu sinh bằng nhiều nghề khác nhau.

**Thứ ba:** Dưới ách cai trị độc tài của chế độ thực dân Pháp, thì người Việt, người Chăm hay bất cứ một tộc người nào khác ở Nam bộ đều chịu thống khổ. Sau Cách mạng Tháng 8 – 1945, khi Pháp trở lại xâm lược Việt Nam, chiến tranh Việt – Pháp bùng nổ mạnh mẽ. Tới cuối năm 1945, Pháp dùng chiến thuật “cào bừa” đánh ngang, đánh dọc khu vực miền Tây Nam bộ, đặc biệt là đôi bờ sông Hậu. Lúc này, nhiều người dân ở miền Tây phải dời bỏ quê hương đi nơi khác sinh sống, trong đó có không ít người Chăm.

Nguyễn Văn Luận cho rằng: “Theo chân người Việt đi lánh nạn, nhiều người Chăm ở biên giới Miên - Việt cũng bỏ quê hương đem gia đình lên đô thành sống tạm bợ trong các xóm lao động bùn lầy, chật hẹp. Họ tụ tập mỗi nơi vài ba gia đình, cất nhà sàn bên bờ rạch hay những bãi sinh chưa lấp hết...”<sup>12</sup>. Đồng tình với quan điểm trên, Phan Văn Dốp

– Vương Hoàng Trù cũng nhận định: “Người Chăm ở TP.HCM có nguồn gốc từ các làng Chăm Hồi giáo ở An Giang di dân vào thành phố trong những thập niên từ những năm 50 của thế kỷ trước do chiến tranh và lũ lụt. Họ có mối quan hệ thường xuyên với các làng Chăm ở Nam bộ và giữ quan hệ hết sức chặt chẽ với cộng đồng gốc của mình ở An Giang thông qua tôn giáo, hôn nhân, trao đổi, buôn bán...”<sup>13</sup>.

### 3.2. Giai đoạn 1954 – 1975

Trong thập niên 1960, miền Tây Nam bộ gặp phải hai trận lụt lớn. Trận lụt đầu tiên được ghi nhận vào năm 1961, trận tiếp theo được ghi nhận vào năm 1966. Các trận lụt này đã cuốn trôi nhiều nhà cửa và không ít của cải của người dân. Nhiều gia đình ở miền Tây Nam bộ phải lên Sài Gòn để mưu sinh và người Chăm cũng không ngoại lệ. Thời kỳ này người Chăm định cư tại những khu vực như khu Tể Bần (quận 8), cầu Xóm Chi, khu vực Thị Nghè (Bình Thạnh)... “Tính đến năm 1964, tổng số người Chăm ở Sài Gòn tăng lên đáng kể, khoảng 1.000 người”<sup>14</sup>. Về vấn đề trên, Nguyễn Văn Luận (1974) cũng cho rằng, người Chăm lên Sài Gòn giai đoạn này có ý định định cư lâu dài tại đây. “Điều đáng ghi nhận là những người ở đây không phải toàn đàn ông mà có cả đàn bà, trẻ con dưới 10 tuổi”<sup>15</sup>. Việc mang cả gia đình lên Sài Gòn sinh sống cũng phần nào minh chứng cho việc người Chăm có ý định sống lâu dài tại thành phố này.

### 3.3. Giai đoạn 1976 – 1986

Tính đến năm 1976, số người Chăm ở TP.HCM có khoảng hơn 4.600 người (theo thống kê năm 1976 của Cục thống kê TP.HCM). Đến năm 1979, người Chăm ở TP.HCM giảm đáng kể, chỉ còn khoảng gần 3.000 người (theo thống kê năm 1979 của Cục thống kê TP.HCM). Nói về nguyên nhân số lượng người Chăm giảm mạnh, Gru Hajan cho rằng: “Sau giải phóng, Nhà nước có chương trình phát động phong trào hồi hương và xây

dựng kinh tế mới. Đề hướng ứng phong trào này, người Chăm thành phố đã có những đợt hồi hương về định cư tại quê nhà vào các năm 1977, 1978, 1980”<sup>16</sup>.

Một số nguồn tài liệu cũng cho thấy, trước 1975, ở An Giang có 7 làng (palai), khoảng đầu thế kỷ XX lập thêm một làng là Koh Kapoah. Sau đó, những năm 1976 - 1980 do nhà nước có chính sách xây dựng các khu kinh tế mới nên lập thêm một làng nữa là Vĩnh Hanh. Như vậy, sự kiện này cũng khớp với đợt di dân của người Chăm từ TP.HCM trở về An Giang như đã nói ở trên.

Một nguyên nhân nữa là sau giải phóng miền Nam, tình hình kinh tế, xã hội ở TP.HCM lúc bấy giờ chưa thực sự ổn định. Trong thời bao cấp, chính sách “ngăn sông, cấm chợ” của Nhà nước khiến việc làm ăn kinh doanh của các tiểu thương nói chung cũng bị hạn chế. Nhiều tiểu thương gặp khó khăn nên phải bỏ nghề, theo đó nhiều bộ phận người Chăm lại trở về quê hương sinh sống.

Theo thống kê của Cục thống kê TP.HCM năm 1980, số lượng người Chăm ở thành phố đã tăng lên khoảng 3.600 người. Nguyên nhân là vào thời điểm đó, biên giới phía Bắc của nước ta đang có chiến tranh với Trung Quốc, phía Nam thì có chiến tranh biên giới Tây Nam. Trong đó An Giang là một trong những tỉnh bị ảnh hưởng nhiều từ chiến tranh biên giới Tây Nam và người dân đang sinh sống tại tỉnh này cũng chịu thiệt hại không ít. Vì vậy, người Chăm ở các làng bị thiệt hại như Sa Bâu, Đồng Ky... lại lên TP.HCM để định cư và lập nghiệp. Lý do họ chọn TP.HCM để sinh sống là vì ở đây vốn đã có sẵn nhóm người Chăm sinh sống, có sẵn thánh đường Hồi Giáo để thể hiện đức tin. Bên cạnh đó, kinh tế - xã hội ở thành phố lúc này đã ổn định, các chính sách về kinh tế cũng cởi mở hơn, thuận lợi hơn đối với các tiểu thương nói chung.

### **3.4. Giai đoạn 1986 - 2000**

Theo số liệu thống kê của Cục thống kê TP.HCM về số liệu người Chăm năm 1989, có 3.636 người. Theo tổng điều tra dân số nhà ở TP.HCM năm 1999 có 5.192 người Chăm. Theo số liệu của Ban đại diện Cộng đồng Hồi giáo TP.HCM, số người Chăm Hồi Giáo năm 1997 là 4.874 người, năm 1998 là 5.100 người. Theo các số liệu trên, thì thời kỳ này số lượng người Chăm biến động không nhiều và cũng ít có những đợt di cư lớn từ An Giang lên TP.HCM và ngược lại. Giai đoạn này cũng là thời điểm người Chăm chú trọng phát triển về kinh tế, văn hóa và khẳng định cộng đồng bằng các phong tục tập quán, tín ngưỡng của riêng mình.

Hầu hết người Chăm từ An Giang di cư lên TP.HCM có tín ngưỡng Hồi Giáo. Bên cạnh đó, vì những phong tục tập quán và những giáo luật của Hồi Giáo nên văn hóa tổ chức của người Chăm rất chặt chẽ, thể hiện tính cố kết cộng đồng mạnh mẽ. Bằng chứng là mỗi cụm người Chăm sinh sống ở TP.HCM đều có một thánh đường để họ thực hiện đức tin và thực thi những lễ nghi của cộng đồng dân tộc mình. Bên cạnh đó, văn hóa truyền thống dân tộc cũng được người Chăm duy trì và phát huy khi họ vẫn tiếp tục với nghề dệt truyền thống. “Khi chuyển lên Sài Gòn sinh sống, một số gia đình người Chăm vốn có nghề dệt truyền thống vẫn dạy cho con gái họ biết đan thêu và coi đó như là công việc của người phụ nữ Chăm. Một số gia đình người Chăm ở khu vực Nancy, phường Cầu Kho, quận 1 cũng có những khung dệt để dệt một số sản phẩm như sà rông, vải mùng và coi đó là một nghề để kiếm sống”<sup>17</sup>. Với những người vốn là tiểu thương, họ tiếp tục buôn bán ở các chợ gần khu vực có cộng đồng người Chăm sinh sống như chợ Nguyễn Văn Trỗi, khu vực đường Huỳnh Văn Bánh (quận Phú Nhuận), khu vực Nancy (quận 1). Thời kỳ này, những nơi định cư của người Chăm đã được ổn định hơn nhiều so với giai đoạn trước.

### 3.5. Giai đoạn từ năm 2000 đến nay

Người Chăm ở TP.HCM trước năm 2000 hầu như cuộc sống đã khá ổn định, không có những cuộc di cư lớn, biến động để thay đổi nhiều về số lượng người. Tuy nhiên từ những 2000 đến nay, tình hình người Chăm di cư lên thành phố này có chiều hướng gia tăng. Theo số liệu của Ban đại diện Cộng đồng Hồi giáo TP.HCM, số người Chăm Hồi Giáo năm 2002 là 5.288 người. Năm 2004, theo Cục thống kê TP.HCM (điều tra dân số giữa kỳ) có 6.074 người Chăm. Còn số lượng người Chăm hiện nay ở TP.HCM, theo Phú Văn Hân: “Hiện nay, dân số người Chăm Islamds ở TP.HCM ước có khoảng 7.000 người”<sup>18</sup>

Trong quá trình nghiên cứu, chúng tôi đã tiến hành khảo sát ở hai quận có số lượng người Chăm đông nhất ở TP.HCM là quận 8 và Phú Nhuận. Cụ thể, trong khảo sát 100 gia đình người Chăm ở quận 8 cho thấy, có đến hơn 40% số người Chăm di cư vào TP.HCM từ những năm 2000 đến nay. Hầu hết trong số họ là độ tuổi lao động (từ 24-51 tuổi). Ngoài ra, có 16% di cư đến TP.HCM trước năm 1989; từ giai đoạn 1990-1999 có 22%; 21% còn lại là sinh ra tại TP.HCM. Tương tự, trong khảo sát 100 gia đình người Chăm ở quận Phú Nhuận, thì có đến 34% số người di cư vào TP.HCM từ những năm 2000 cho đến nay. Hầu hết trong số họ cũng thuộc độ tuổi lao động (26-49 tuổi). Ngoài ra, chỉ có 9% di cư đến TP.HCM trước năm 1989; từ năm 1990-1999 có 21%, còn lại 36% sinh ra tại TP.HCM.

Chúng tôi khảo sát ý kiến những người Chăm thuộc nhóm di cư vào TP.HCM từ những năm 2000, đa phần họ cho biết lên TP.HCM để làm công nhân. Thời điểm đầu lên thành phố họ đi một mình nhưng sau đó về quê đón cả gia đình (vợ, chồng, con cái) lên cùng sinh sống. Hơn 80% trong nhóm này bày tỏ không muốn trở về An Giang sinh sống, lý do vì công việc đã khá ổn định, thu nhập tương đối tốt, nhiều người

còn được cất nhắc làm trưởng nhóm ở một số công ty nước ngoài. Trong các khảo sát trên, số lượng người Chăm sinh ra và lớn lên ở TP.HCM cũng có tỉ lệ khá cao và phần lớn trong nhóm này được học hành đầy đủ, nhiều người làm nhân viên văn phòng hoặc kinh doanh bất động sản, bán hàng online, hướng dẫn viên du lịch... Hiện nhiều người Chăm ở TP.HCM cũng đã chuyển đổi phương thức mưu sinh. Có những hộ trước đây làm nghề dệt truyền thống nhưng đến nay không thể cạnh tranh với nền kinh tế thị trường cùng nhiều mặt hàng dệt may công nghiệp. Các mặt hàng nay đa dạng mẫu mã, chi phí rẻ, được bày bán ở khắp các chợ ở TP.HCM từ cuối thế kỷ XX đến nay. Do đó, nhiều người phụ nữ Chăm đã bỏ nghề dệt truyền thống để chuyển sang phương thức mưu sinh mới, chủ yếu là buôn bán và lao động tự do.

Chúng tôi phỏng vấn Cô Tư (do cô tự xưng là Cô Tư), cô cho biết: “*Cô bán quán cà phê ở đây (quận 8) đã mười mấy năm, trước đây thì cô làm nghề dệt, còn giờ nghề dệt không còn nên cô bán quán này. Bà con dòng họ ở An Giang cũng nhiều nhưng cô thấy ở đây quen rồi, buôn bán cũng đủ sống nên cô không nghĩ sẽ về lại An Giang nữa*”.

Theo số liệu mới nhất (tính đến quý 1 năm 2019, chưa thống kê đầy đủ) của Ban điều tra dân số (thuộc Sở Y Tế TP.HCM) cho thấy, hiện nay người Chăm đã sống hầu hết ở khắp các quận ở thành phố. Trong đó, đông nhất là quận 8 với 1.911 người; tiếp theo là quận Phú Nhuận với 1.126 người. Các quận có trên 500 người Chăm gồm: quận 1 có 560 người, quận 5 có 615 người, quận Bình Thạnh có 529 người. Các quận có trên 200 người gồm: quận 3 có 252 người, quận 10 có 249 người, quận Tân Bình có 205 người, quận Tân Phú có 284 người, quận Gò Vấp 290 người. Các quận có dưới 200 người gồm: Quận 2 có 44 người, quận 4 có 173 người, quận 9 có 159

người, quận 11 có 108 người, quận 12 có 139 người.

Việc người Chăm sống rải rác ở hầu hết các quận trên địa bàn TP.HCM có thể thấy thời kỳ này không hẳn họ lựa chọn những nơi có thánh đường Hồi giáo để sinh sống. Ngược lại, rất nhiều trong số họ tập trung sinh sống gần các khu công nghiệp như khu công nghiệp Tân Bình (quận Tân Bình), khu công nghiệp Tân Thuận, quận 7 (rất gần khu vực người Chăm định cư ở quận 4 và 8). Việc lựa chọn nơi định cư có phần liên quan đến nghề nghiệp

#### 4. Kết luận

Nhìn chung, sự hình thành cộng đồng người Chăm ở TP.HCM đã trải qua nhiều thời kỳ phức tạp và đầy biến động. Tuy nhiên, có một điểm chung không thể phủ nhận đó là người Chăm rất ý thức về văn hóa truyền thống của cộng đồng mình. Dù có biến động mạnh mẽ từ những yếu tố khách quan, họ vẫn sẵn sàng di chuyển từ nơi này tới nơi khác và hành trang mang theo chính là đức tin về tín ngưỡng và văn hóa truyền thống dân tộc. Dù sống ở thành phố có tốc độ phát triển rất mạnh, nhưng những thánh đường hồi giáo, những trường học về chữ viết Qu'ran, những kiêng kỵ trong ăn uống, những trang phục

muu sinh của người Chăm như làm công nhân cho các công ty nước ngoài hoặc Việt Nam ở các khu công nghiệp. Có thể nói, hiện nay ở TP.HCM, số lượng người Chăm tập trung đông nhất là ở quận 8. Theo thống kê năm 2019 của Ban tuyên giáo quận 8, số người Chăm tại quận này chỉ đứng thứ 3 sau người Việt và người Hoa. Cụ thể, số lượng người Việt có 384.895 người, người Hoa có 33.632 người, người Chăm có 1.911 người, người Khơ Me có 1.422 người.

truyền thống...cho thấy người Chăm luôn có ý thức gìn giữ và tôn tạo văn hóa cộng đồng một cách mạnh mẽ.

Có thể thấy trong quá trình lịch sử của mình, từ thời kỳ vương quốc Champa cho đến nay, người Chăm vừa chạy theo những dòng chảy lịch sử vừa tạo cho mình một đặc trưng văn hóa với sự pha trộn từ nhiều yếu tố khác nhau. Đó là sự pha trộn giữa văn hóa Đông Nam Á, văn hóa Ấn Độ, tín ngưỡng Hồi Giáo và xã hội Công nghiệp hóa – Hiện đại hóa ngày nay. Sự pha trộn ấy đã tạo ra một sản phẩm văn hóa riêng biệt, đặc sắc và không lẫn với bất kỳ tộc người nào ở Việt Nam ngày nay./.

#### Chú thích:

- 1, 3, 6, 8, 11, 12, 15. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo ở miền Tây Nam phần Việt Nam*, Nxb Bộ Văn hóa-Giáo dục-Thanh niên, Sài Gòn, tr.24, 30, 31, 34, 40, 34, 67.
2. G. Maspero (1928), *Vương quốc Champa*, Nxb Khoa học xã hội, tr.6.
4. Lương Ninh (2004), *Vương quốc Champa*, Nxb ĐHQG HN, Hà Nội, tr.220.
- 5, 10, 14, 16. Gru Hajan, *Quá trình hình thành cộng đồng người Chăm ở Thành phố Hồ Chí Minh*,: <https://gruhajan.wordpress.com/2016/05/11/qua-trinh-hinh-thanh-cong-dong-nguoi-cham-o-thanh-pho-ho-chi-minh/>. (Truy cập ngày 28/3/2021).
7. Sơn Nam (2003), *Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang*, Nxb Trẻ, tr.63.
9. Ngô Văn Lệ, *Những đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa hướng đến sự phát triển và phát triển bền vững của các dân tộc người thiểu số (trường hợp người Khmer và người Chăm)*,: <https://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=c10f19ff-61e8-4a4c-aa20-36b1da860ad8>. (Truy cập ngày 27/5/2021).

- 13, 17. Phan Văn Dốp – Vương Hoàng Trù (2011), *Người Chăm ở Sài Gòn - TP.HCM*, Nxb Văn hoá – Văn nghệ, tr.8, 120.
18. Phú Văn Hãn, HJ Ysa U mơ, *Đời sống văn hóa và xã hội người Chăm TP.HCM*:  
<http://bandantoc.hochiminhcity.gov.vn/documents/10189/393230/%C4%90%E1%BB%9Di%20s%E1%BB%91ng%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20x%C3%A3%20h%E1%BB%99i%20c%E1%BB%A7a%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20Ch%C4%83m%20TPHCM%20-%20da%20duyet.pdf>. (Truy cập ngày 24/3/2021).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Gorges Maspero (2020), *Vương quốc Champa*, Nxb Khoa học xã hội.
2. Gru Hajan (2016): Quá trình hình thành cộng đồng người Chăm ở TP.HCM, <https://gruhajan.wordpress.com/2016/05/11/qua-trinh-hinh-thanh-cong-dong-nguoi-cham-o-thanh-pho-ho-chi-minh/>. (Truy cập ngày 28/3/2021).
3. Lương Ninh (2004), *Vương quốc Champa*, Nxb ĐHQG HN, Hà Nội.
4. Ngô Văn Lê, *Những đặc điểm lịch sử, kinh tế, văn hóa hướng đến sự phát triển và phát triển bền vững của các dân tộc người thiểu số (trường hợp người Khmer và người Chăm)*: <https://css.hcmussh.edu.vn/?ArticleId=c10f19ff-61e8-4a4c-aa20-36b1da860ad8>. (Truy cập ngày 27/5/2021).
5. Nguyễn Văn Luận (1974), *Người Chăm Hồi giáo miền Tây Nam phần Việt Nam*, Bộ Văn hóa-Giáo dục-Thanh niên, Sài Gòn.
6. Phan Văn Dốp – Vương Hoàng Trù (2011), *Người Chăm ở Sài Gòn - TP.HCM*, Nxb Văn hoá – Văn nghệ.
7. Phú Văn Hãn, HJ Ysa U mơ, *Đời sống văn hóa và xã hội người Chăm TP.HCM*:  
<http://bandantoc.hochiminhcity.gov.vn/documents/10189/393230/%C4%90%E1%BB%9Di%20s%E1%BB%91ng%20v%C4%83n%20h%C3%B3a%20x%C3%A3%20h%E1%BB%99i%20c%E1%BB%A7a%20ng%C6%B0%E1%BB%9Di%20Ch%C4%83m%20TPHCM%20-%20da%20duyet.pdf>. (Truy cập ngày 24/3/2021).
8. Sơn Nam (2003), *Tìm hiểu đất Hậu Giang và lịch sử đất An Giang*, Nxb Trẻ.

---

### THE FORMATION OF CHAM COMMUNITY IN HO CHI MINH CITY

Nguyen Thi Thoa MA.

#### Summary:

*Cham people who entered Ho Chi Minh City (HCMC) have undergone a long process of migration and transformation. In that process, their ethnic cultural identity has been always preserved and embellished. From the time of the Champa kingdom to the present, the blend of characteristics of Southeast Asian culture, Indian culture, Islamic culture and the development of industrialized - modernized society has created the distinct and unique cultural identity for the Cham ethnic group in Ho Chi Minh City. Research methods of synchronic and diachronic comparison, systematic method, field research are mainly those applied to clarify the points mentioned in the article.*

**Keywords:** Cham people, HCMC, history, culture.